

Số: ~~2020~~/QĐ-UBND

Quảng Ngãi, ngày ~~13~~ tháng ~~11~~ năm 2018

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành Kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước tỉnh Quảng Ngãi năm 2019

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Nghị định số 64/2007/NĐ-CP ngày 10/04/2007 của Chính phủ về ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước;

Căn cứ Nghị quyết số 36a/NQ-CP ngày 14/10/2015 của Chính phủ về Chính phủ điện tử;

Căn cứ Quyết định số 916/QĐ-UBND ngày 26/5/2016 của Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc phê duyệt Kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của các cơ quan nhà nước tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2016-2020;

Căn cứ Quyết định số 205/QĐ-UBND ngày 13/3/2017 của UBND tỉnh Quảng Ngãi ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Nghị quyết số 05-NQ/TU ngày 05/12/2016 của Tỉnh ủy về cải cách hành chính, nhất là cải cách thủ tục hành chính tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2016 - 2020;

Xét đề nghị của Sở Thông tin và Truyền thông tại Tờ trình số 1120/TTr-STTTT ngày 29/10/2018,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan Nhà nước tỉnh Quảng Ngãi năm 2019.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Thủ trưởng các Sở, ban, ngành thuộc UBND tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Thông tin và Truyền thông (b/c);
- TTTU, TTHĐND (b/c);
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Văn phòng Tỉnh ủy;
- Báo Quảng Ngãi, Đài PTTH tỉnh;
- VPUB: PCVP(VX), các Phòng N/cứu, CBTH;
- Lưu: VT, KGVXbnt799.

KT. CHỦ TỊCH
CHỦ TỊCH


Đặng Ngọc Dũng

KẾ HOẠCH

**Ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động
của cơ quan nhà nước tỉnh Quảng Ngãi năm 2019**
(Ban hành kèm theo Quyết định số ~~2010~~ **2010** QĐ-UBND ngày ~~13~~ **13**/11/2018
của Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Ngãi)

I. ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ ỨNG DỤNG CNTT NĂM 2018

1. Ứng dụng công nghệ thông tin để công bố, công khai thông tin, kết quả giải quyết thủ tục hành chính

- Hệ thống Cổng thông tin điện tử tỉnh Quảng Ngãi gồm một cổng chính (www.quangngai.gov.vn), 100% các cơ quan hành chính nhà nước cấp tỉnh và 14 Ủy ban nhân dân cấp huyện có Cổng/Trang thông tin thành phần. Hệ thống thường xuyên được cập nhật, cung cấp thông tin theo đúng quy định tại Nghị định số 43/2011/NĐ-CP ngày 13/06/2011 của Chính phủ Quy định về việc cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến trên trang thông tin điện tử hoặc cổng thông tin điện tử của cơ quan nhà nước; đã và đang hoạt động hiệu quả, hỗ trợ đắc lực cho công tác chỉ đạo, điều hành của lãnh đạo các cấp, cung cấp kịp thời thông tin kinh tế - xã hội của tỉnh đối với tổ chức và công dân. Việc tiếp nhận, xử lý và trả lời phản ánh, kiến nghị của người dân, doanh nghiệp thường xuyên được thực hiện qua hệ thống Cổng.

- Cơ sở dữ liệu về văn bản quy phạm pháp luật, chỉ đạo điều hành của tỉnh được cập nhật thường xuyên, cung cấp trực tuyến trên Internet, phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành, đáp ứng nhu cầu thông tin cho tổ chức và công dân.

2. Cung cấp dịch vụ công trực tuyến

Đạt 100% đối với dịch vụ hành chính công mức độ 2 trên phạm vi toàn tỉnh; khoảng gần 200 TTHC được cung cấp trực tuyến mức độ 3, 4 (các lĩnh vực: Xây dựng: 30; Giao thông vận tải: 18; Công thương: 09; UBND cấp huyện: 13). Tỉnh đã thành lập các Trung tâm phục vụ hành chính công cấp tỉnh và cấp huyện, đồng thời xây dựng phần mềm một cửa điện tử tích hợp với cổng dịch vụ công trực tuyến để tiếp nhận và trả kết quả các thủ tục hành chính cho người dân, doanh nghiệp.

3. Ứng dụng CNTT tại Bộ phận một cửa trong việc tiếp nhận, giải quyết TTHC

Hệ thống phần mềm một cửa điện tử dùng chung được triển khai ứng dụng tại Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh từ tháng 4/2018, 8/14 Trung tâm hành chính cấp huyện (TP Quảng Ngãi, Sơn Hà, Đức Phổ, Trà Bồng, Mộ Đức, Tư Nghĩa, Bình Sơn, Ba Tơ). Dự kiến đến cuối năm 2018, 6 huyện còn lại (Sơn Tịnh, Lý Sơn, Sơn Tây, Tây Trà, Minh Long, Nghĩa Hành) sẽ thống nhất đưa phần mềm một cửa điện tử dùng chung vào áp dụng chính thức.

4. Ứng dụng CNTT trong nội bộ

- Sử dụng thư điện tử: Hầu hết cán bộ công chức đã được cấp hòm thư điện tử công vụ, với hơn 7.000 hòm thư đã cấp; trên 90% CBCC thường xuyên sử dụng thư điện tử, trong đó thư điện tử công vụ đạt khoảng 25%.

- Hệ thống Quản lý văn bản và điều hành: Đến cuối năm 2018, liên thông văn bản 4 cấp với tỷ lệ 100% cơ quan cấp tỉnh, huyện và xã theo đúng chỉ tiêu tại Nghị quyết số 36a/NQ-CP ngày 14/10/2015 của Chính phủ.

- Phần mềm quản lý cán bộ, công chức, viên chức của tỉnh đã được triển khai tại các sở, ban, ngành, các cơ quan hành chính cấp huyện.

- Đến cuối năm 2018, Sở Thông tin và Truyền thông đã cấp phát 1.183 chứng thư số (896 chứng thư số cá nhân + 287 chứng thư số đơn vị).

- Ngoài các phần mềm dùng chung, phần mềm chuyên ngành nêu trên, các phần mềm như: tài chính - kế toán, quản lý tài sản ... cũng đang được ứng dụng rộng rãi tại các đơn vị trên địa bàn tỉnh, phát huy hiệu quả trong hoạt động quản lý và điều hành.

5. Kết quả triển khai các hệ thống thông tin (HTTT), cơ sở dữ liệu (CSDL)

- Sở Giáo dục và Đào tạo: Đã khai thác Hệ thống Quản lý thông tin trường học (SMAS, VNEDU); Xây dựng cơ sở dữ liệu ngành (PMIS), đồng thời hoàn thiện cơ sở dữ liệu về học sinh. Hoạt động quản lý, điều hành được thực hiện qua hệ thống được tích hợp trên Cổng thông tin điện tử của huyện hoặc của Sở GDĐT; 14/14 Phòng GDĐT và trên 80% các cơ sở giáo dục có website riêng, có kênh điều hành riêng để triển khai công tác hành chính. Có đến 100% trường học trên địa bàn tỉnh đã triển khai các ứng dụng quản lý giáo dục; tin học hóa quản lý trường học theo hướng ứng dụng các công cụ trực tuyến, công cụ quản lý của cơ quan chủ quản (quản lý giáo viên, học sinh, quản lý thi, xếp thời khóa biểu, sổ điểm điện tử, sổ liên lạc điện tử). Từ năm 2017, đã xây dựng và triển khai họp trực tuyến với 14 điểm cầu trong tỉnh, tổng số cuộc họp qua mạng giữa cơ quan quản lý với các trường đạt được 20%.

- Sở Y tế: Triển khai các ứng dụng quản lý chuyên ngành như hệ thống thông tin quản lý chuyên ngành Dân số - Kế hoạch hóa gia đình (MIS); phần mềm quản lý HIV (HIVinfo), Prevent HIV; phần mềm báo cáo sức khỏe sinh sản; phần mềm tiêm chủng mở rộng; phần mềm báo cáo dịch bệnh truyền nhiễm. Phần mềm Quản lý tổng thể bệnh viện (HIS) đã triển khai hoàn thành tại các đơn vị tuyến tỉnh và một số đơn vị tuyến huyện; Phần mềm Quản lý khám, chữa bệnh và thanh toán BHYT được triển khai đến tất cả các cơ sở khám, chữa bệnh tuyến tỉnh, huyện và các trạm y tế xã, phường, thị trấn, liên thông dữ liệu với BHXH và Cổng dữ liệu Bộ Y tế.

- Sở Tài nguyên và Môi trường: Đã xây dựng hệ thống thông tin đất đai tỉnh; đang tiến hành xây dựng cơ sở dữ liệu về tài nguyên môi trường; tiếp tục thực hiện dự án tổng thể xây dựng hệ thống hồ sơ địa chính và cơ sở dữ liệu quản lý đất đai tỉnh Quảng Ngãi.

- Sở Tài chính: Tiếp tục duy trì và triển khai hệ thống cải cách tài chính công (TABMIS), cấp mã số đầu tư xây dựng cơ bản, mã số quan hệ ngân sách, đăng ký quản lý tài sản của các đơn vị tài chính trên địa bàn tỉnh.

6. Hạ tầng kỹ thuật

Hạ tầng kỹ thuật công nghệ thông tin trong các cơ quan nhà nước đã từng bước được hoàn thiện, cơ bản đáp ứng được nhu cầu phục vụ công tác quản lý nhà nước của các cơ quan, địa phương, cụ thể như sau:

- Kiến trúc Chính quyền điện tử tỉnh Quảng Ngãi đã được phê duyệt, là căn cứ quan trọng đảm bảo sự kết nối liên thông, chia sẻ, tích hợp dữ liệu, v.v... giữa các cơ quan trên địa bàn tỉnh với các cơ quan trung ương, giữa các cơ quan trên địa bàn tỉnh với nhau.

- Tỷ lệ cán bộ công chức có máy tính sử dụng: 100% đối với cấp tỉnh, cấp huyện; khoảng 40% cán bộ công chức cấp xã có máy tính sử dụng trong công việc. Tuy nhiên, số máy tính đã được trang bị có cấu hình thấp còn nhiều.

- 100% cơ quan nhà nước cấp tỉnh, cấp huyện và đa số các cơ quan cấp xã đã có mạng LAN, đáp ứng nhu cầu trao đổi trong nội bộ; 90% máy tính của cán bộ, công chức được kết nối Internet (trừ các máy tính liên quan đến dữ liệu mật).

- Mô hình một cửa hiện đại đã được đầu tư và sử dụng tại 8/14 Trung tâm hành chính cấp huyện, 04 cơ quan chuyên môn cấp tỉnh (Sở Giao thông Vận tải, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Công thương, Công an tỉnh), chất lượng phục vụ tổ chức và công dân được nâng cao.

- Trung tâm dữ liệu tỉnh: Trung tâm tích hợp dữ liệu tỉnh (đặt tại Văn phòng UBND tỉnh, đang vận hành một số ứng dụng dùng chung như Thư điện tử, Công báo tỉnh), Trung tâm dữ liệu tỉnh (Datacenter) đặt tại Sở Thông tin và Truyền thông được vận hành nhằm mục đích tập trung hệ thống thông tin của cơ quan Nhà nước trên địa bàn tỉnh để quản lý, khai thác sử dụng 24/7, đảm bảo tối đa về an toàn thông tin. Datacenter đang vận hành Hệ thống quản lý CBCCVC và Hệ thống một cửa điện tử dùng chung.

7. Nguồn nhân lực công nghệ thông tin

- Ban Chỉ đạo Xây dựng chính quyền điện tử tỉnh Quảng Ngãi được thành lập gồm 23 thành viên, trong đó Trưởng ban là đồng chí Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, Phó Trưởng ban là đồng chí Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phụ trách Văn hóa - Xã hội. Đối với cấp sở, 100% sở, ban, ngành có Ban biên tập Công Thông tin điện tử thành phần. Đối với cấp huyện, 100% Ủy ban nhân dân cấp huyện thành lập, kiện toàn Ban chỉ đạo Xây dựng chính quyền điện tử và Ban biên tập công thông tin điện tử cấp huyện. Hoạt động của các Ban Chỉ đạo, Ban Biên tập là thường xuyên, có hiệu quả.

- Hiện nay, hầu hết các cơ quan, đơn vị cấp tỉnh và UBND cấp huyện đã bố trí được cán bộ chuyên trách về công nghệ thông tin. Toàn tỉnh có trên 61 cán bộ làm việc trong lĩnh vực công nghệ thông tin, trong đó: 20/20 sở, ban, ngành có 01 cán bộ chuyên trách, 10/14 UBND cấp huyện có 02 cán bộ chuyên trách (01 tại Văn phòng HĐND&UBND, 01 tại Phòng Văn hóa và Thông tin), ngoài ra có

03 Sở có phòng, đơn vị, bộ phận chuyên trách riêng về công nghệ thông tin (Sở Thông tin và Truyền thông, Sở Tài chính, Sở Tài nguyên Môi trường).

8. Môi trường pháp lý

Trong năm 2018, Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố đã ban hành hành nhiều văn bản, tạo hành lang pháp lý thuận lợi cho việc triển khai ứng dụng công nghệ thông tin trên địa bàn.

9. Kết quả thực hiện mục tiêu, nhiệm vụ theo Kế hoạch 2018, Kế hoạch 5 năm

a) Kế hoạch 2018

Kết quả triển khai Kế hoạch ứng dụng CNTT trong hoạt động của các cơ quan nhà nước tỉnh Quảng Ngãi năm 2018 (phê duyệt tại Quyết định số 2458/QĐ-UBND ngày 18/12/2017) được tổng hợp tại Phụ lục I kèm theo.

b) Kế hoạch 2016-2020

Kết quả triển khai Kế hoạch ứng dụng CNTT trong hoạt động của các cơ quan nhà nước tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2016 - 2020 (phê duyệt tại Quyết định số 916/QĐ-UBND ngày 26/5/2016) được tổng hợp tại Phụ lục II kèm theo.

10. Đánh giá đầu tư cho xây dựng Chính quyền điện tử

- Đề án xây dựng Chính quyền điện tử tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2018-2022 được UBND tỉnh Quảng Ngãi phê duyệt tại Quyết định số 918/QĐ-UBND ngày 13/12/2017.

- Tình hình thực hiện danh mục 09 nội dung, nhiệm vụ ưu tiên thực hiện trong năm 2018 như sau:

TT	Nội dung nhiệm vụ	Tình hình
1	Triển khai phần mềm một cửa điện tử hiện đại liên thông dùng chung cho các cơ quan nhà nước theo hướng thuê dịch vụ CNTT.	Đang thực hiện
2	Hệ thống CSDL theo dõi đôn đốc, kiểm tra nhiệm vụ được UBND, Chủ tịch UBND tỉnh giao (toàn tỉnh).	Đã thực hiện
3	Phát triển các dịch vụ công trực tuyến mức 3, 4.	Đang thực hiện
4	Nâng cấp cổng Thông tin điện tử tỉnh Quảng Ngãi.	Đang thực hiện
5	Nâng cấp và vận hành hệ thống Hội nghị truyền hình trực tuyến đến cấp xã theo hướng thuê dịch vụ.	Đang thực hiện
6	Tăng cường đảm bảo an toàn an ninh thông tin trong hoạt động các cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh.	Có thực hiện
7	Đào tạo nguồn nhân lực CNTT; hình thành công dân điện tử và truyền thông về xây dựng Chính quyền điện tử (thường xuyên).	Có thực hiện
8	Xây dựng, hoàn thiện các hệ thống thông tin và CSDL	Đang thực hiện

TT	Nội dung nhiệm vụ	Tình hình
	chuyên ngành (thường xuyên)	
9	Triển khai ứng dụng Phần mềm ISO điện tử theo hướng thuê dịch vụ CNTT.	Chưa thực hiện

11. Một số vướng mắc, tồn tại, nguyên nhân

Bên cạnh những kết quả đạt được, công tác triển khai ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của các cơ quan Nhà nước tỉnh Quảng Ngãi còn bộc lộ một số hạn chế như: Hạ tầng phục vụ xây dựng Chính quyền điện tử còn thiếu, chưa đáp ứng được hết nhu cầu phát triển hiện nay. Ứng dụng công nghệ thông tin trong các cơ quan nhà nước chưa liên kết thành một hệ thống, dữ liệu chưa được chia sẻ và khai thác chung, chưa chú trọng phối hợp khai thác hạ tầng, cơ sở dữ liệu ngành dọc. Nguồn nhân lực công nghệ thông tin trong các cơ quan, đơn vị còn thiếu về số lượng, hạn chế về chất lượng; đặc biệt là thiếu cán bộ có chuyên môn cao về lĩnh vực an toàn thông tin.

II. KẾ HOẠCH NĂM 2019

1. Căn cứ lập kế hoạch

- Luật Công nghệ thông tin ngày 29/6/2006;
- Luật An toàn thông tin mạng ngày 19/11/2015;
- Nghị quyết số 36a/NQ-CP ngày 14/10/2015 của Chính phủ về Chính phủ điện tử;
- Công văn số 1178/BTTTT-THH ngày 21/4/2015 của Bộ Thông tin và Truyền thông về việc ban hành Khung Kiến trúc Chính phủ điện tử Việt Nam, phiên bản 1.0;
- Quyết định số 1819/QĐ-TTg ngày 26/10/2015 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình quốc gia về ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước giai đoạn 2016-2020;
- Quyết định số 225/QĐ-TTg ngày 04/02/2016 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Kế hoạch cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2016-2020;
- Chỉ thị số 16/CT-TTg ngày 04/5/2017 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường năng lực tiếp cận cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ 4;
- Quyết định số 950/QĐ-TTg ngày 01/8/2018 của Thủ tướng Chính phủ Phê duyệt Đề án phát triển đô thị thông minh bền vững Việt Nam giai đoạn 2018 - 2025 và định hướng đến năm 2030;
- Quyết định số 916/QĐ-UBND ngày 26/5/2016 của Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc phê duyệt Kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của các cơ quan nhà nước tỉnh 2016-2020;
- Quyết định số 205/QĐ-UBND ngày 13/3/2017 của UBND tỉnh Quảng Ngãi ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Nghị quyết số 05-NQ/TU ngày 05/12/2016 của Tỉnh ủy về cải cách hành chính, nhất là cải cách thủ tục hành chính tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2016 – 2020;

- Quyết định số 918/QĐ-UBND ngày 13/12/2017 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về phê duyệt Đề án xây dựng Chính quyền điện tử tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2018-2022;

- Quyết định số 2458/QĐ-UBND ngày 18/12/2017 của Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Ngãi về phê duyệt Kế hoạch ứng dụng CNTT trong hoạt động của các cơ quan nhà nước tỉnh Quảng Ngãi năm 2018;

- Quyết định số 139/QĐ-UBND ngày 02/02/2018 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc ban hành Kiến trúc Chính quyền điện tử tỉnh Quảng Ngãi phiên bản 1.0;

- Công văn số 6320/UBND-KSTTHC ngày 17/10/2017 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc triển khai thực hiện Chỉ đạo của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về nâng cao chỉ số năng lực cạnh tranh, CCHC, ứng dụng CNTT trong xây dựng Chính quyền điện tử, công dân điện tử;

- Căn cứ hiện trạng ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước tỉnh Quảng Ngãi,

2. Mục tiêu

Trong năm 2019, việc triển khai ứng dụng công nghệ thông tin tập trung thực hiện hoàn thành các mục tiêu chính sau đây:

- Triển khai mô hình “một cửa điện tử” tại tất cả Ủy ban nhân dân cấp huyện và một số Ủy ban nhân dân cấp xã.

- Cung cấp các dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 đáp ứng nhu cầu phục vụ người dân và doanh nghiệp mọi lúc, mọi nơi, dựa trên nhiều phương tiện khác nhau theo chỉ đạo của Chính phủ.

- Đẩy mạnh triển khai sử dụng chứng thư số đến 100% các cơ quan trên địa bàn tỉnh làm cơ sở để triển khai dịch vụ công trực tuyến mức độ 3,4.

- Xây dựng triển khai các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu chuyên ngành và dùng chung của tỉnh một cách đồng bộ theo Kiến trúc Chính quyền điện tử đã được phê duyệt, đảm bảo khả năng kết nối, liên thông.

- Chú trọng triển khai các nội dung ứng dụng công nghệ thông tin, góp phần cải thiện Chỉ số cải cách hành chính tỉnh đạt thứ hạng trong khoảng 40-50/63 tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương.

3. Nội dung Kế hoạch

a) Ứng dụng công nghệ thông tin trong nội bộ các cơ quan nhà nước

- Đẩy mạnh việc sử dụng các ứng dụng đã triển khai một cách có hiệu quả: hệ thống thư điện tử, hệ thống quản lý văn bản và điều hành, công thông tin điện tử, ứng dụng chữ ký số...đảm bảo an toàn thông tin khi trao đổi văn bản trên môi trường mạng, hạn chế đến mức thấp nhất việc sử dụng và gửi công văn bằng văn bản giấy.

- Tiếp tục triển khai xây dựng, vận hành tác nghiệp mô hình một cửa điện tử, một cửa liên thông, làm nền tảng cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 cho các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện và một số UBND cấp xã.

- Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong tất cả các ngành, các lĩnh vực, đặc biệt là một số ngành như y tế, giáo dục, tài nguyên môi trường, giao thông vận tải, quản lý đô thị, ... là cơ sở cho việc tham gia của tổ chức và công dân trong môi trường Chính quyền điện tử.

b) Ứng dụng công nghệ thông tin phục vụ người dân và doanh nghiệp

- Ứng dụng công nghệ thông tin hiệu quả, toàn diện tại bộ phận tiếp nhận, trả kết quả thủ tục tại các trung tâm phục vụ hành chính công cấp tỉnh và cấp huyện, UBND cấp xã; tăng cường trao đổi, xử lý hồ sơ qua mạng; bảo đảm tính liên thông giữa các đơn vị trong quy trình xử lý thủ tục, tin học hóa tối đa các hoạt động trong quy trình thủ tục hành chính.

- Triển khai có hiệu quả các hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin gắn kết chặt chẽ với chương trình cải cách hành chính hướng tới xây dựng Chính quyền điện tử và cung cấp dịch vụ công trực tuyến ở mức độ 3 và 4.

- Nâng cấp, mở rộng Cổng thông tin điện tử tỉnh nhằm tăng cường công khai, minh bạch hoạt động của các cơ quan nhà nước trên môi trường mạng.

- Các cơ quan chức năng định kỳ tổ chức đối thoại trực tuyến, tăng cường giải đáp các câu hỏi của người dân và doanh nghiệp về lĩnh vực mà cơ quan nhà nước quản lý.

- Triển khai ứng dụng công nghệ di động trong tiếp nhận phản ánh thông tin kinh tế - xã hội, đánh giá mức độ hài lòng của người dân, phục vụ cải cách hành chính, cải thiện môi trường kinh doanh, cải thiện hiệu quả quản trị và hành chính công trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.

c) Xây dựng, hoàn thiện các hệ thống thông tin, CSDL chuyên ngành

- Triển khai kiến trúc Chính quyền điện tử tỉnh Quảng Ngãi, làm nền tảng cho việc kết nối, liên thông.

- Hoàn thiện việc xây dựng một số cơ sở dữ liệu, hệ thống thông tin chuyên ngành và dùng chung toàn tỉnh một cách đồng bộ, tăng cường chia sẻ dữ liệu tạo tiền đề xây dựng Chính quyền điện tử tỉnh Quảng Ngãi.

- Phối hợp xây dựng, hoàn thiện các Hệ thống thông tin, CSDL quốc gia tạo nền tảng phát triển Chính phủ điện tử như CSDL dân cư, địa chính, tài chính,...

d) Phát triển nguồn nhân lực công nghệ thông tin

- Bố trí cán bộ chuyên trách về công nghệ thông tin có đủ năng lực và trình độ cho các đơn vị còn thiếu nhằm đảm bảo việc tham mưu triển khai các hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin trên địa bàn tỉnh đồng bộ và hiệu quả.

- Phối hợp với các cơ quan liên quan tổ chức các lớp đào tạo, bồi dưỡng cho các cán bộ công chức, viên chức, cán bộ chuyên trách về công nghệ thông tin: bồi dưỡng về kỹ năng ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý nhà nước và cải cách hành chính; bồi dưỡng quản trị mạng nội bộ và bảo mật, an toàn, an ninh thông tin; quản trị các hệ thống thông tin, nhất là các hệ thống có mật độ giao tiếp rộng rãi với môi trường bên ngoài như cổng thông tin điện tử tỉnh, các cổng/trang thông tin điện tử thành phần.

đ) Phát triển hạ tầng kỹ thuật

- Tiếp tục hiện đại hóa hạ tầng công nghệ thông tin của các ngành và địa phương; đầu tư, nâng cấp, thay thế các trang thiết bị, thiết bị mạng, thiết bị ngoại vi đã lạc hậu, xuống cấp không đáp ứng được yêu cầu công việc. Các Trung tâm dữ liệu được nâng cấp bảo đảm đáp ứng nhu cầu triển khai ứng dụng công nghệ thông tin của các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh.

- Đẩy mạnh việc triển khai, kết nối sử dụng mạng truyền số liệu chuyên dùng.

- Triển khai Hệ thống hội nghị truyền hình trực tuyến, vận hành trên đường truyền tốc độ cao đảm bảo chất lượng về hình ảnh, âm thanh tại các điểm cầu các Sở, ban, ngành, UBND cấp huyện, UBND cấp xã và liên thông với Hệ thống hội nghị trực tuyến của Chính phủ phục vụ hoạt động chỉ đạo, điều hành.

e) Bảo đảm an toàn, an ninh thông tin

- Triển khai các hoạt động cảnh báo an toàn thông tin, tiến hành kiểm tra đánh giá an toàn thông tin, dịch vụ ứng cứu sự cố an toàn thông tin đối với các hệ thống thông tin của tỉnh, nhất là các hệ thống dùng chung quan trọng như: thư điện tử, cổng thông tin điện tử, quản lý văn bản và điều hành, một cửa điện tử và dịch vụ công trực tuyến...

- Tiếp tục triển khai chứng thư số cho cơ quan nhà nước các cấp. Triển khai tích hợp chữ ký số vào các hệ thống thông tin dùng chung của tỉnh (hệ thống thư điện tử, cổng thông tin điện tử, hệ thống quản lý văn bản, một cửa điện tử, dịch vụ công trực tuyến ...) nhằm đảm bảo tính pháp lý và trao đổi văn bản, tài liệu an toàn trên môi trường mạng.

- Tăng cường đầu tư về thiết bị và nguồn nhân lực bảo đảm an toàn, an ninh thông tin đến mức cao nhất cho các hệ thống thông tin và cơ sở dữ liệu của các cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh.

- Tăng cường phối hợp chặt chẽ giữa các lực lượng Quân đội, Công an, Cơ yếu, Thông tin và Truyền thông cùng các cơ quan, đơn vị khác có liên quan để sẵn sàng, chủ động phòng ngừa các tình huống phát sinh trong lĩnh vực an toàn, an ninh thông tin.

4. Giải pháp thực hiện Kế hoạch

a) Giải pháp môi trường chính sách

Ban hành một số văn bản quy phạm pháp luật đảm bảo môi trường pháp lý như: Ban hành cập nhật, bổ sung Kiến trúc Chính quyền điện tử tỉnh Quảng Ngãi phiên bản 2.0; Quy định về liên thông, cung cấp và chia sẻ thông tin, dữ liệu trong hệ thống thông tin Chính quyền điện tử tỉnh Quảng Ngãi; Chính sách thúc đẩy người dân và doanh nghiệp sử dụng dịch vụ công trực tuyến,...

b) Giải pháp tài chính

Bảo đảm nguồn kinh phí cho ứng dụng công nghệ thông tin trong kế hoạch ngân sách hàng năm của tỉnh, địa phương. Đồng thời ưu tiên sử dụng nguồn kinh phí khoa học công nghệ cấp tỉnh, cấp huyện cho việc triển khai ứng dụng công nghệ thông tin trong nhiệm vụ khoa học công nghệ và đầu tư hạ tầng thông

tin khoa học - công nghệ theo quy định tại Nghị quyết số 36a/NQ-CP ngày 14/10/2015 của Chính phủ về Chính phủ điện tử.

Thực hiện lồng ghép đầu tư cho ứng dụng công nghệ thông tin vào các chương trình, dự án kinh tế - xã hội khác.

Huy động kinh phí từ nhiều nguồn khác nhau: ngân sách trung ương, ngân sách địa phương, vốn đầu tư nước ngoài,... để thực hiện Kế hoạch; tăng cường thực hiện đầu tư theo hình thức đối tác công tư.

c) Giải pháp gắn kết chặt chẽ ứng dụng CNTT với CCHC

Ưu tiên thực hiện nhiệm vụ tin học hóa đối với các nội dung trong Kế hoạch cải cách hành chính tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2016 – 2020.

Hoàn thành các nội dung như: niêm yết công khai, minh bạch TTHC; tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức đối với TTHC; liên thông phần mềm quản lý văn bản và hồ sơ công việc; tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch tuyên truyền cải cách hành chính hàng năm của tỉnh.

Tiếp tục thực hiện các nội dung: tổ chức triển khai thực hiện Đề án xây dựng chính quyền điện tử tỉnh Quảng Ngãi; triển khai cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4; phối hợp tích hợp các dịch vụ công trực tuyến lên Cổng dịch vụ công Quốc gia.

d) Giải pháp tổ chức, triển khai

Phát huy vai trò, trách nhiệm người đứng đầu, thực hiện nghiêm Quyết định số 19/2018/QĐ-UBND ngày 10/8/2018 của UBND tỉnh Quảng Ngãi ban hành Quy định trách nhiệm người đứng đầu cơ quan hành chính nhà nước trong thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính của tỉnh Quảng Ngãi.

Kết hợp chặt chẽ việc triển khai Kế hoạch này với Chương trình cải cách hành chính trên cơ sở phù hợp với điều kiện và tình hình thực tế để việc ứng dụng công nghệ thông tin thực sự thúc đẩy cải cách hành chính và tăng hiệu quả của ứng dụng công nghệ thông tin.

đ) Giải pháp kỹ thuật công nghệ và các giải pháp khác

Tuân thủ việc áp dụng Kiến trúc Chính quyền điện tử tỉnh Quảng Ngãi đã được phê duyệt (bao gồm phiên bản 2.0 sẽ được cập nhật, ban hành) trong hầu khắp các ứng dụng nhằm đảm bảo tính tối ưu, tính kết nối, chia sẻ.

Tăng cường tổ chức xây dựng và vận hành các hệ thống thông tin, các phân hệ phần mềm theo hướng tập trung, nhằm tối ưu hóa việc khai thác hạ tầng và sử dụng nhân lực; áp dụng công nghệ điện toán đám mây cho những hệ thống nhiều người dùng.

Tăng cường hàm lượng thông minh (AI) các trong hệ thống thông tin, nhất là các hệ thống có nhu cầu cung cấp dịch vụ hỗ trợ ra quyết định; tăng cường phát triển mô hình khai thác trên nền tảng di động – nhất là các tính năng hỗ trợ lãnh đạo, cung cấp dịch vụ cho tổ chức và công dân.

5. Danh mục nhiệm vụ, dự án

Danh mục dự án, nhiệm vụ ứng dụng công nghệ thông tin dự kiến triển khai năm 2019 được tổng hợp tại Phụ lục III kèm theo.

6. Tổ chức thực hiện

a) Sở Thông tin và Truyền thông

Chủ trì tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện các nội dung liên quan đến việc thực hiện kế hoạch này; báo cáo đánh giá việc thực hiện kế hoạch ứng dụng và phát triển công nghệ thông tin trên địa bàn tỉnh.

Thường xuyên kiểm tra, đánh giá tình hình ứng dụng công nghệ thông tin trong các cơ quan nhà nước; tham mưu việc tổ chức kiểm tra, đánh giá hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin tại các cơ quan, đơn vị để có những giải pháp thúc đẩy kịp thời.

Phối hợp với các cơ quan, đơn vị trong việc triển khai các hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin gắn liền với cải cách hành chính, xây dựng chính quyền điện tử.

Phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính xây dựng dự toán kinh phí, cân đối và bố trí ngân sách hàng năm thực hiện các chương trình, dự án công nghệ thông tin trình UBND tỉnh xem xét, phê duyệt.

Chủ trì và phối hợp với Sở Nội vụ tổ chức đào tạo, tập huấn về công nghệ thông tin cho các cán bộ công chức theo chuẩn kỹ năng công nghệ thông tin được Bộ Thông tin và Truyền thông ban hành.

b) Sở Kế hoạch và Đầu tư

Chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính và các cơ quan liên quan bảo đảm bố trí đủ kinh phí thực hiện các dự án ứng dụng và phát triển công nghệ thông tin thuộc nhiệm vụ chi đầu tư phát triển từ nguồn ngân sách nhà nước hàng năm.

c) Sở Tài Chính

Chủ trì, phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Thông tin và Truyền thông bảo đảm cân đối kinh phí cho các chương trình, đề án, dự án, hoạt động, nhiệm vụ ứng dụng công nghệ thông tin trên địa bàn tỉnh theo kế hoạch được cấp có thẩm quyền phê duyệt. Xem xét, phân loại xác định rõ các nguồn vốn, trên tinh thần tiết kiệm, không trùng lặp, khuyến khích các nguồn xã hội hóa, đảm bảo đúng quy định của pháp luật.

d) Sở Nội vụ

Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan trong việc xây dựng kế hoạch cải cách hành chính, trong đó xác định rõ kế hoạch, trách nhiệm của các cơ quan trong việc cung cấp dịch vụ hành chính công mức độ 3, 4 với người dân, doanh nghiệp, trong trao đổi văn bản điện tử và triển khai phần mềm một cửa điện tử.

Đưa kết quả đánh giá chỉ số Cải cách hành chính của các cơ quan nhà nước tỉnh Quảng Ngãi vào trong các tiêu chí xét thi đua khen thưởng hàng năm.

Phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông trong công tác đào tạo, tập huấn về công nghệ thông tin cho cán bộ công chức theo quy định chuẩn kỹ năng sử dụng

công nghệ thông tin với định hướng đào tạo gắn liền với đánh giá thường xuyên, thực hiện bằng công cụ trực tuyến.

đ) Sở Khoa học và Công nghệ

Chủ trì, phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông nghiên cứu, lựa chọn, đưa vào áp dụng thử nghiệm các giải pháp mới về công nghệ thông tin phục vụ công tác quản lý, sản xuất và đời sống. Tham mưu bố trí nguồn vốn sự nghiệp khoa học công nghệ để thực hiện các đề tài, dự án ứng dụng và đầu tư phát triển công nghệ thông tin của tỉnh; trên tinh thần các đề án, dự án thiết thực, phát huy hiệu quả, không trùng lặp.

e) Các sở ban ngành liên quan, UBND các huyện, thành phố.

Các cơ quan chủ trì thực hiện các dự án, nhiệm vụ nêu trong danh mục tại các Phụ lục II, III có trách nhiệm tổ chức xây dựng, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt và triển khai các nhiệm vụ, dự án theo quy định hiện hành và Kiến trúc Chính quyền điện tử đã được phê duyệt, bảo đảm lồng ghép về nội dung, kinh phí với các chương trình, kế hoạch, dự án chuyên ngành đang triển khai (nếu có), tránh trùng lặp, lãng phí.

Tăng cường sử dụng các hệ thống công nghệ thông tin hiện có, nhất là các phần mềm dùng chung để nâng cao hiệu quả công việc; đẩy mạnh việc dùng chung đối với cơ sở hạ tầng và các ứng dụng công nghệ thông tin; tăng cường chia sẻ dữ liệu giữa các ngành, các cấp.

Phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 của cơ quan, đơn vị, địa phương mình theo đúng lộ trình.

Thực hiện chế độ thông tin báo cáo đối với Ủy ban nhân tỉnh Quảng Ngãi thông qua Sở Thông tin và Truyền thông.

Trong quá trình tổ chức thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc hoặc phát sinh những vấn đề mới cần sửa đổi, bổ sung, điều chỉnh kế hoạch, các cơ quan liên quan kịp thời phản ánh về Sở Thông tin và Truyền thông để tổng hợp, báo cáo trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định./.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Đặng Ngọc Dũng

Phụ lục I

TÌNH HÌNH THỰC HIỆN KẾ HOẠCH ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ THÔNG TIN TRONG HOẠT ĐỘNG CỦA CÁC CƠ QUAN NHÀ NƯỚC TỈNH QUẢNG NGÃI NĂM 2018



theo Quyết định số 2018/QĐ-UBND ngày 13/11/2018
của Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Ngãi)

Đơn vị tính: Triệu đồng

T T	Tên Nhiệm vụ, Dự án	Đơn vị thực hiện	KH 2018	Tình hình thực hiện
	TỔNG KINH PHÍ		72.532	
I	Nguồn vốn đầu tư phát triển		39.317	
1	Dự án xây dựng trung tâm dữ liệu Quảng Ngãi	Sở TTTT	6.477	Đã triển khai
2	Tăng cường đảm bảo an toàn an ninh thông tin trong hoạt động các Cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh	Sở TTTT	20.000	Đang triển khai
3	Xây dựng tổng đài Hành chính công Quảng Ngãi	Sở TTTT	6.000	Chưa triển khai
4	Nâng cấp mở rộng Cổng thông tin điện tử tỉnh	Sở TTTT	1.000	Đang triển khai
5	Dự án quản lý và khai thác hệ thống thông tin dữ liệu công tác dân tộc trên địa bàn tỉnh	Ban Dân tộc	2.800	Đang triển khai
6	Xây dựng CSDL về kinh tế công nghiệp và thương mại	Sở Công thương	1.000	Đang triển khai
7	Đề án số hóa dữ liệu người có công cách mạng	Sở LĐTBXH	2.040	Đang triển khai
II	Nguồn vốn sự nghiệp CNTT		19.015	
1	Đầu tư hạ tầng Công nghệ thông tin	Sở, ban, ngành, hội đoàn thể	5.000	Đang triển khai
2	Xây dựng mạng không dây	Văn phòng UBND tỉnh	550	Chưa triển khai
3	Nâng cấp Trang thiết bị mạng, phần mềm cho THDL và mạng LAN VP	Văn phòng UBND tỉnh	100	Chưa triển khai
4	Mua bán quyền phần mềm giám sát hệ thống các thiết bị mạng ManageEngine OpManager	Văn phòng UBND tỉnh	100	Chưa triển khai
5	Mua giấy phép bản quyền cập nhật phần mềm cho các thiết bị tường lửa (Fire Wall), lọc thư rác	Văn phòng UBND tỉnh	200	Chưa triển khai
6	Hệ thống hội nghị truyền hình trực tuyến	Sở Y tế	500	Chưa triển khai

T T	Tên Nhiệm vụ, Dự án	Đơn vị thực hiện	KH 2018	Tình hình thực hiện
7	Tăng cường giải pháp đảm bảo an toàn thông tin cho các hệ thống thông tin quan trọng của tỉnh	Sở TT&TT, VPUB	1.000	Đang triển khai
8	Nâng cấp và vận hành Hệ thống Hội nghị truyền hình trực tuyến đến cấp xã	Văn phòng UBND tỉnh	500	Đang triển khai
9	(1) Tổ chức bồi dưỡng nghiệp vụ cho lãnh đạo phụ trách CNTT, cán bộ công chức viên chức; (2) Tổ chức tập huấn nâng cao kiến thức về an ninh, an toàn mạng. (3) Đào tạo ngắn hạn nâng cao kỹ năng về an toàn thông tin cho cán bộ kỹ thuật (QĐ123/QĐ- BTTT ngày 27/7/2015 - chương trình khung). (4) Tổ chức diễn tập về tăng cường năng lực quản lý, xử lý sự cố về an toàn thông tin cho đội ứng cứu sự cố mạng máy tính	Sở TT&TT	1.000	Đã triển khai
10	(1) Tổ chức Hội nghị tuyên truyền, phổ biến kiến thức, văn bản pháp luật về ATTT và các biện pháp, giải pháp đảm bảo ATTT. (2) Xây dựng chương trình, chuyên trang tuyên truyền Chính quyền điện tử, Công dân điện tử và an toàn an ninh thông tin trên Đài PT-TH. (3) Tổ chức tập huấn, bồi dưỡng kỹ năng biên tập, tuyên truyền về an toàn thông tin cho đội ngũ phóng viên, cán bộ truyền thanh cơ sở cấp huyện. (4) Tập huấn xác định cấp độ an toàn hệ thống; Hướng dẫn xây dựng qui trình tiếp nhận, thông báo, xử lý các báo cáo sự cố An toàn thông tin mạng theo QĐ 05/2017/QĐ-TTg.	Sở TT&TT	500	Đang triển khai
11	(1) Kiểm tra, đánh giá, tập huấn hướng dẫn qui trình đảm bảo an toàn thông tin theo cấp độ trên địa bàn tỉnh; Thúc đẩy ứng dụng chữ ký số trong cơ quan nhà nước. (2) Thu thập thông tin, xây dựng báo cáo đánh giá ICT cấp tỉnh năm 2017.	Sở TT&TT	200	Đã triển khai

T T	Tên Nhiệm vụ, Dự án	Đơn vị thực hiện	KH 2018	Tình hình thực hiện
12	(1) Hoạt động Ban Chỉ đạo và Tổ giúp việc BCD về CNTT; Tham dự hội thảo, hội nghị, tập huấn do Bộ TT&TT tổ chức; (2) Duy trì trung tâm dữ liệu tỉnh Quảng Ngãi (Datacenter)	Sở TT&TT	350	Đã triển khai
13	Triển khai ứng dụng phần mềm ISO điện tử (Thuê dịch vụ phần mềm)	Sở TT&TT	1.000	Chưa triển khai
14	Nâng cấp toàn bộ Hệ thống quản lý văn bản và điều hành	Sở TT&TT		Đang triển khai
15	Xây dựng phần mềm quản lý các chương trình, dự án phi chính phủ nước ngoài trên địa bàn tỉnh	Sở Ngoại vụ	150	Chưa triển khai
16	Xây dựng Cơ sở dữ liệu về quy hoạch đô thị	Sở Xây dựng	500	Đã triển khai
17	Hệ thống thông tin quản lý các chương trình Dự án khuyến nông, khuyến lâm và hệ thống quản lý tài nguyên nông nghiệp.	Sở Nông nghiệp	200	Đã triển khai
18	Phần mềm quản lý văn bản và điều hành (eOffice) và mua sắm thiết bị để vận hành phần mềm	Hội LHPN	250	Đang triển khai
19	Cài đặt phần mềm eOffice và tập huấn cho Hội Nông dân 14 huyện/TP	Hội Nông dân	100	Đã triển khai
20	Phần mềm báo cáo thống kê về lĩnh vực Y tế	Sở Y tế	50	Chưa triển khai
21	Khảo sát lập nhiệm vụ xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu tài nguyên và môi trường	Sở TNMT	360	Đã triển khai
22	Hệ thống cơ sở dữ liệu theo dõi đơn đốc, kiểm tra nhiệm vụ được UBND, chủ tịch UBND giao (toàn tỉnh)	Văn phòng UBND tỉnh	1.000	Đang triển khai
23	Xây dựng phần mềm quản lý đối tượng bảo trợ xã hội	Sở LĐTBXH	905	Đang triển khai
24	Triển khai phần mềm một cửa điện tử hiện đại dùng chung trong các cơ quan nhà nước (Thuê dịch vụ phần mềm)	Sở TT&TT	3.000	Đã triển khai
25	Liên thông Hệ thống quản lý văn bản và điều hành đến 30% cấp xã còn lại	Sở TT&TT	500	Đã triển khai
26	Phát triển dịch vụ công trực tuyến mức độ 3,4	Sở TT&TT	1.000	Đang triển khai
III	Ngân sách huyện		14.200	

T T	Tên Nhiệm vụ, Dự án	Đơn vị thực hiện	KH 2018	Tình hình thực hiện
1	(1) Thay thế, nâng cấp một số thiết bị CNTT đã hỏng (2) Trang bị phần mềm diệt virus, tường lửa, máy chủ và các máy trạm (3) Mua giấy phép bản quyền, cập nhật phần mềm tường lửa, lọc thư rác. (4) Nâng cấp mạng LAN; Thuê mướn đường truyền,... (5) Duy trì Cổng/ trang thành phần	UBND các huyện/TP	5.000	Đang triển khai
2	Triển khai dịch vụ công trực tuyến mức độ 3,4	Đức Phổ, Mộ Đức, Ba Tơ, Nghĩa Hành, Bình Sơn, Minh Long, Lý Sơn	3.000	Đang triển khai
3	Xây dựng website CSDL du lịch Lý Sơn	Phòng VH TT H. Lý Sơn	150	Chưa triển khai
4	Xây dựng phần mềm quản lý khách sạn, nhà nghỉ, homestay	Phòng VH TT H. Lý Sơn	50	Chưa triển khai
5	Bổ sung trang thiết bị, phần mềm, vận hành, đào tạo, tập huấn phục vụ cho việc điều hành Trung tâm hành chính công cấp huyện.	UBND TP, UBND huyện Đức Phổ, UBND huyện Sơn Hà	6.000	Đã triển khai

* Tổng số nhiệm vụ, dự án: 38; trong đó, đã triển khai là 11, đang triển khai là 15 và có 12 nội dung chưa triển khai. Hiện nay một số nhiệm vụ vẫn đang được các cơ quan chủ trì tiếp tục triển khai thực hiện. Có 2 nhiệm vụ đã chuyển chủ trì thực hiện (Nhiệm vụ nâng cấp Cổng thông tin điện tử tỉnh chuyển đơn vị thực hiện từ Sở TT&TT sang Văn phòng UBND tỉnh, nhiệm vụ Nâng cấp và vận hành Hệ thống Hội nghị truyền hình trực tuyến đến cấp xã chuyển đơn vị thực hiện từ VP UBND tỉnh sang Sở TT&TT).

* Bảng thống kê nêu trên là theo danh mục Ban hành tại Quyết định số 2458/QĐ-UBND ngày 18/12/2017 của UBND tỉnh về phê duyệt Kế hoạch ứng dụng CNTT trong hoạt động của các cơ quan nhà nước tỉnh Quảng Ngãi năm 2018, không bao gồm nội dung thống kê theo kinh phí và nguồn kinh phí thực tế được sử dụng.

Phụ lục II

TÌNH HÌNH THỰC HIỆN KẾ HOẠCH ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ THÔNG TIN VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÁC CƠ QUAN NHÀ NƯỚC TỈNH QUẢNG NGÃI GIAI ĐOẠN 2016-2020



theo Quyết định số 2018/QĐ-UBND ngày 13/11/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Ngãi)

I. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN, XÂY DỰNG CÁC HỆ THỐNG THÔNG TIN QUẢN LÝ VÀ TÁC NGHIỆP CHUYÊN NGÀNH ĐẾN 2020

TT	Hệ thống thông tin	Đơn vị chủ trì	Tình hình thực hiện
1	Ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác cấp và quản lý chứng minh nhân dân	Công an tỉnh	Có thực hiện
2	Hệ thống thông tin hộ chiếu điện tử	Công an tỉnh	Chưa thực hiện
3	Quản lý khiếu nại, tố cáo	Thanh tra tỉnh	Có thực hiện
4	Quản lý và báo cáo công tác thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo, phòng chống tham nhũng	Thanh tra tỉnh	Có thực hiện
5	Quản lý hồ sơ đăng ký thi tuyển cán bộ, công chức, viên chức nhà nước	Sở Nội vụ	Chưa thực hiện
6	Quản lý về đất đai, tài nguyên môi trường và khoáng sản	Sở Tài nguyên và Môi trường	Đang thực hiện
7	Quản lý doanh nghiệp và cấp đăng ký kinh doanh	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Có thực hiện
8	Quản lý các dự án quy hoạch và các dự án đầu tư	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Chưa thực hiện
9	Quản lý thông tin đầu tư nước ngoài	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Chưa thực hiện
10	Quản lý mạng lưới bưu chính, viễn thông của tỉnh	Sở Thông tin và Truyền thông	Có thực hiện
11	Quản lý hệ thống thông tin kinh tế - xã hội	Văn phòng UBND tỉnh	Chưa thực hiện
12	Quản lý các vấn đề lao động, chính sách xã hội	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội	Có thực hiện
13	Quản lý giấy phép hoạt động dịch vụ đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội	Chưa thực hiện
14	Quản lý hoạt động, thông tin kỹ thuật về bảo hộ, an toàn lao động	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội	Chưa thực hiện

TT	Hệ thống thông tin	Đơn vị chủ trì	Tình hình thực hiện
15	Quản lý công tác tuyển sinh	Sở Giáo dục và Đào tạo	Có thực hiện
16	Quản lý học sinh	Sở Giáo dục và Đào tạo	Có thực hiện
17	Quản lý Bệnh viện; Bệnh án điện tử và quản lý hệ thống khám chữa bệnh	Sở Y tế	Có thực hiện
18	Quản lý các dự án xây dựng cơ sở hạ tầng giao thông vận tải	Sở Giao thông vận tải	Chưa thực hiện
19	Quản lý phương tiện xe cơ giới	Sở Giao thông vận tải	Có thực hiện
20	Quản lý các chương trình, dự án khuyến nông, khuyến lâm hàng năm	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Có thực hiện
21	Quản lý tài nguyên nông nghiệp trên địa bàn tỉnh	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Có thực hiện
22	Quản lý khoa học và công nghệ, sở hữu công nghiệp, tiêu chuẩn đo lường chất lượng...	Sở Khoa học và Công nghệ	Có thực hiện
23	Quản lý các đề tài khoa học, các công trình nghiên cứu và tài liệu khoa học, phát minh khoa học	Sở Khoa học và Công nghệ	Có thực hiện
24	Quản lý về cấp phát ngân sách nhà nước, tài chính kế toán	Sở Tài chính	Có thực hiện
25	Quản lý thu thuế, phí, lệ phí liên quan đến hoạt động xuất nhập khẩu	Sở Tài chính	Có thực hiện
26	Quản lý các thông tin về văn hóa, xã hội	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Chưa thực hiện
27	Quản lý quy hoạch đô thị và đầu tư xây dựng cơ bản, đăng ký và cấp giấy phép xây dựng	Sở Xây dựng	Có thực hiện

Thông kê kết quả thực hiện: Chưa thực hiện: 9; Có và đang thực hiện: 18.

II. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN MỘT SỐ NHIỆM VỤ, DỰ ÁN PHÁT TRIỂN CNTT GIAI ĐOẠN 2016 - 2020

TT	Danh mục nhiệm vụ, dự án	Đơn vị thực hiện	Ghi chú
1	Triển khai kết nối, liên thông Phần mềm quản lý văn bản và điều hành đến cấp xã	Các cơ quan nhà nước	Có thực hiện
2	Triển khai cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 3 và 4	Các cơ quan nhà nước	Có thực hiện
3	Triển khai mô hình một cửa, một cửa liên thông điện tử hiện đại	Các cơ quan nhà nước	Có thực hiện
4	Xây dựng Trung tâm dữ liệu tỉnh Quảng Ngãi	Sở Thông tin và	Có thực hiện

TT	Danh mục nhiệm vụ, dự án	Đơn vị thực hiện	Ghi chú
	(Datacenter)	Truyền thông	
5	Xây dựng Hệ thống thông tin quản lý chuyên ngành Thông tin và Truyền thông trên nền GIS của tỉnh Quảng Ngãi	Sở Thông tin và Truyền thông	Chưa thực hiện
6	Mở rộng triển khai hệ thống hội nghị truyền hình trực tuyến tại các cơ quan nhà nước các cấp	Sở Thông tin và Truyền thông	Đang thực hiện
7	Thiết lập tổng đài hành chính công tỉnh Quảng Ngãi	Sở Thông tin và Truyền thông	Chưa thực hiện
8	Xây dựng Hệ thống an ninh mạng tỉnh Quảng Ngãi	Sở Thông tin và Truyền thông	Đang thực hiện
9	Hệ thống camera giám sát, xử lý vi phạm TTATGT đường bộ địa bàn TP Quảng Ngãi	Công an tỉnh	Có thực hiện
10	Xây dựng phần mềm quản lý hoạt động chỉ đạo, điều hành của UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh	VP UBND tỉnh	Có thực hiện
11	Xây dựng hệ thống thông tin KT-XH tỉnh Quảng Ngãi	VP UBND tỉnh	Chưa thực hiện
12	Triển khai Phần mềm quản lý CBCCVC toàn tỉnh	Sở Nội vụ	Có thực hiện
13	Hệ thống thông tin GTVT tổng hợp và tích hợp các CSDL chuyên ngành GTVT	Sở Giao thông Vận tải	Có thực hiện
14	Xây dựng hệ thống GIS CSDL mạng lưới giao thông trên địa bàn tỉnh	Sở Giao thông Vận tải	Có thực hiện
15	Triển khai phần mềm ứng dụng quản lý bệnh viện; thông tin y tế cấp xã	Sở Y tế	Có thực hiện
16	Đầu tư hạ tầng kỹ thuật CNTT và triển khai các ứng dụng chuyên ngành: phần mềm CSDL thu chi ngân sách và tài sản công của tỉnh; phần mềm lập dự toán và quyết toán vốn đầu tư; ứng dụng phần mềm ngành tài chính	Sở Tài chính	Có thực hiện
17	Hệ thống thông tin quản lý về kinh tế công nghiệp và thương mại	Sở Công thương	Đang thực hiện

* Thống kê kết quả thực hiện: Chưa thực hiện: 03; Có và đang thực hiện: 14

Phụ lục III
DANH MỤC DỰ ÁN, NHIỆM VỤ ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ THÔNG TIN NĂM 2019
(Kèm theo Quyết định số 108/QĐ-UBND ngày 11/11/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Ngãi)



Đơn vị tính: triệu đồng

TT	Tên dự án, nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Mục tiêu, Quy mô	Kinh phí		Ghi chú
				Tổng	2019-2020	
Phần I: Nhiệm vụ sở, ban ngành tỉnh						
A	Nguồn vốn đầu tư (ngân sách tỉnh)				12.000	
1	Tăng cường đảm bảo an toàn an ninh thông tin trong hoạt động các cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh	Sở Thông tin và Truyền thông		25.000	12.000	
B	Nguồn vốn sự nghiệp (ngân sách tỉnh)				64.444	
I	Nhiệm vụ, dự án đầu tư phục vụ nhiệm vụ				9.700	
1	Xây dựng hệ thống thông tin Chính quyền điện tử tỉnh	Sở Thông tin và Truyền thông		35.000	4.000	
2	Đề án đầu tư trang thiết bị CNTT phục vụ triển khai một cửa điện tử cấp xã	Sở Thông tin và Truyền thông		10.000	5.000	
3	Khảo sát, xây dựng Đề cương và dự toán triển khai Hệ thống sao lưu dự phòng cho Trung tâm Tích hợp dữ liệu.	Văn phòng UBND tỉnh		100	100	
4	Đề án Xây dựng đô thị thông minh ở Quảng Ngãi giai đoạn 2020 - 2015, hướng đến 2030	Sở Xây dựng			200	
5	Hội thảo về việc triển khai xây dựng đô thị thông minh ở Quảng Ngãi	Sở Thông tin và Truyền thông; Sở Xây dựng			200	
6	Xây dựng, ban hành Kiến trúc CQĐT tỉnh Quảng Ngãi phiên bản 2.0	Sở Thông tin và Truyền thông	Thích ứng CMCN 4.0		200	

TT	Tên dự án, nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Mục tiêu, Quy mô	Kinh phí		Ghi chú
				Tổng	2019-2020	
II	Nhóm nhiệm vụ nâng cấp, phát triển hạ tầng thiết bị và mạng				11.540	
1	Mua sắm thiết bị, bổ sung, thay thế, nâng cấp hệ thống mạng LAN nội bộ	Các Sở ngành: Tài chính, KH và ĐT, LĐ-TB &XH, KH và CN, Công Thương, Xây dựng, GT - VT, TN và MT, VH - TT và DL, Nội vụ, Ngoại vụ, Văn phòng UBND tỉnh, Ban QLKKT DQ & CKCN			5.390	
2	Mua sắm, lắp đặt thiết bị và nâng cấp đường truyền	Sở Tài nguyên và Môi trường	Mua sắm lắp đặt (mới) thiết bị mạng, nâng cấp đường truyền dữ liệu từ 2mb lên 8mb, phí dịch vụ		1.150	
3	Hệ thống hội nghị truyền hình trực tuyến liên thông 3 cấp, dùng cho cơ quan Đảng và Nhà nước	Sở Thông tin và Truyền thông		15.000	5.000	2019-2021
III	Nhóm nhiệm vụ xây dựng CSDL				10.376	
1	CSDL công chứng	Sở Tư pháp			1.500	
2	Phần mềm quản lý hoạt động khoáng sản tỉnh	Sở Tài nguyên và Môi trường	XD cơ sở dữ liệu tài nguyên khoáng sản		985	2019-2020
3	Số hoá cơ sở dữ liệu hạ tầng giao thông vận tải	Sở Giao thông - Vận tải			550	
4	Triển khai CSDL về kinh tế công nghiệp và thương mại	Sở Công Thương	Xây dựng CSDL	2.000	2.000	(chuyển tiếp KH 2458/QĐ-UBND)

TT	Tên dự án, nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Mục tiêu, Quy mô	Kinh phí		Ghi chú
				Tổng	2019-2020	
5	Xây dựng cơ sở dữ liệu hành nghề dược	Sở Y tế	Khảo sát, xây dựng và triển khai toàn ngành		250	2019-2020
6	Xây dựng CSDL quản lý các thông tin về văn hóa, xã hội	Sở Văn hóa Thể thao và Du lịch	CSDL chuyên ngành phục vụ quản lý nhà nước về VH-TTDL		800	
7	Xây dựng CSDL về giá tại địa phương	Sở Tài chính	*Lưu trữ, thống kê, tổng hợp; phân tích hỗ trợ ra quyết định. *STC, Phòng TCKH huyện và các đơn vị	2.800	1.500	2019-2020
8	Xây dựng kho lưu trữ điện tử	Sở Thông tin và Truyền thông	Thiết bị lưu trữ + Hệ thống phần mềm	3.000	2.000	
9	Xây dựng phần mềm Quản lý Chứng thư số	Sở Thông tin và Truyền thông	01 phần mềm	91	91	
10	Xây dựng Phần mềm WebGIS công bố thông tin quy hoạch sử dụng đất tỉnh Quảng Ngãi	Sở Tài nguyên và Môi trường	WebGIS+ CSDL quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất		700	
IV	<i>Nhóm ứng dụng: Quản lý văn bản và điều hành, Một cửa điện tử, Dịch vụ công trực tuyến</i>				6.219	
1	Nâng cấp hệ thống quản lý văn bản của các cơ quan đơn vị trên địa bàn tỉnh	Sở Thông tin và Truyền thông	Hướng đến tập trung, công nghệ điện toán đám mây, hỗ trợ nhiều loại thiết bị,...		2.000	Theo Đề án CQĐT tỉnh 2018-2022
2	Nâng cấp, triển khai mở rộng hệ thống Quản lý văn bản và điều hành	Văn phòng HĐND tỉnh; các Sở: Ngoại vụ, Y tế, NN & PTNT, VH-TT&DL			706	

TT	Tên dự án, nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Mục tiêu, Quy mô	Kinh phí		Ghi chú
				Tổng	2019-2020	
3	Nâng cấp Hệ thống liên thông phần mềm Quản lý văn bản (4 cấp chính quyền)	Sở Thông tin và Truyền thông	Nâng cấp, kết nối trực liên thông văn bản nội bộ tỉnh với TW, hình thành hệ thống liên thông 4 cấp		1.000	
4	Vận hành khai thác quản lý hệ thống liên thông eOffice của tỉnh	Sở Thông tin và Truyền thông	Vận hành hệ thống hoạt động ổn định, thông suốt		73	
5	Thuê dịch vụ phần mềm một cửa điện tử dùng chung trong các cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh	Sở Thông tin và Truyền thông	Thuê (12 tháng); khảo sát, cài đặt cấu hình, đào tạo tại 10 đ.vị cấp huyện, 10 đ.vị cấp Sở		2.150	
6	Tuyên truyền tăng cường hiệu quả cung cấp, sử dụng dịch vụ công trực tuyến	Sở Thông tin và Truyền thông	05 phóng sự hướng dẫn sử dụng DVC TT đối với ngành, lĩnh vực ứng dụng DVC; phát sóng trên đài tỉnh		200	
V	Xây dựng, triển khai các hệ thống ứng dụng chuyên ngành				18.121	
1	Kế hoạch về phát triển Thương mại điện tử	Sở Công Thương		985	985	
2	Phần mềm Quản lý tổng thể bệnh viện (HIS)	Sở Y tế	Các đơn vị tuyến tỉnh đã triển khai, triển khai tại các đơn vị tuyến huyện (còn lại)			
3	Tập huấn, đào tạo ứng dụng CNTT trong quản lý hệ thống buôn, bán lẻ các nhà thuốc	Sở Y tế	Thực hiện toàn ngành, Cơ sở hành nghề được tư nhân		100	Phần mềm do Bộ Y tế trang bị

TT	Tên dự án, nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Mục tiêu, Quy mô	Kinh phí		Ghi chú
				Tổng	2019-2020	
4	Xây dựng Hệ thống phần mềm đánh giá cán bộ, công chức, viên chức Tỉnh Quảng Ngãi	Sở Nội vụ	* Phục vụ việc tự đánh giá của công chức, viên chức; đánh giá tổng hợp của Thủ trưởng cơ quan; tổng hợp đánh giá của ngành/địa phương. * Thống kê kết quả toàn tỉnh (Sở Nội vụ) * Các đơn vị hành chính, sự nghiệp trong tỉnh.	3.900	3.000	
5	Nhập hồ sơ cho hệ thống phần mềm quản lý đối tượng BTXH	Sở Lao động - TB &XH	Nhập thông tin hộ gia đình vào phần mềm (ước thực hiện năm 2019 là 83.846 hộ)	550	550	
6	Số hóa hồ sơ đối tượng người có công trên địa bàn tỉnh	Sở Lao động - TB &XH	Hoàn thành số hóa 100% hồ sơ đối tượng NCC (tổng hồ sơ đối tượng NCC khoảng: 181.647 HS; năm 2019 số hóa khoảng 172.647 HS).	8.665	8.236	ước năm 2018 số hóa 9.000 HS.
7	Xây dựng hệ thống phần mềm Quản lý thi đua khen thưởng	Sở Nội vụ	* Quản lý danh mục và một phần tài liệu (số hóa) của Hồ sơ TĐKT các thời kỳ; lưu trữ, thống kê, tìm kiếm. * Thực hiện qui trình nghiệp vụ về công tác TĐKT từ cơ sở đến tỉnh * Phạm vi Toàn tỉnh	2.950	2.000	
8	Phần mềm Quản lý dự án và Quyết toán vốn đầu tư	Sở Tài chính	* Báo cáo, thống kê trong quản lý ngân sách dự án * Sở TC, Phòng KHTC các huyện, TP và các đơn vị	2.700	1.500	

TT	Tên dự án, nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Mục tiêu, Quy mô	Kinh phí		Ghi chú
				Tổng	2019-2020	
9	Phần mềm tổng hợp và khai thác kho dữ liệu tài chính ngân sách	Sở Tài chính	* Ngân sách, thu chi, giá, doanh nghiệp, dự toán, quyết toán * Dữ liệu từ các nguồn, cập nhật vào hệ thống phục vụ tra cứu, quản lý điều hành	700	700	
10	Phần mềm báo cáo thống kê y tế	Sở Y tế	Tiếp nhận, quản trị và triển khai thực hiện toàn ngành		50	
11	Phần hệ phần mềm quản lý thanh niên	Sở Nội vụ	* Phục vụ công tác quản lý thanh niên của các tổ chức thanh niên cơ sở và các cấp, công tác quản lý của Sở Nội vụ * Toàn tỉnh	1.240	1.000	
VI	Nâng cấp hệ thống ứng dụng				3.000	
1	Nâng cấp Công thông tin điện tử tỉnh	Văn phòng UBND tỉnh		3.000	3.000	
VII	Vận hành các hệ thống ứng dụng				2.839	
1	Quản lý, vận hành Trung tâm dữ liệu tỉnh	Sở Thông tin và Truyền thông	Vận hành hệ thống hoạt động ổn định, an toàn		1.137	
2	Quản lý, vận hành Công thông tin điện tử tỉnh	Sở Thông tin và Truyền thông	Vận hành hệ thống hoạt động ổn định, an toàn		315	
3	Quản lý, vận hành hệ thống HNTH trực tuyến	Sở Thông tin và Truyền thông	Vận hành hệ thống hoạt động ổn định		151	
4	Vận hành mạng LAN Sở TT&TT	Sở Thông tin và Truyền thông	Nâng cấp, duy trì, vận hành hệ thống hoạt động ổn định, liên tục, an toàn.		440	

TT	Tên dự án, nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Mục tiêu, Quy mô	Kinh phí		Ghi chú
				Tổng	2019-2020	
5	Vận hành Cổng/Trang thông tin điện tử thành phần	Các sở, ngành: Y tế, LĐ-TB &XH, VH - TT và DL, KH và CN, TT&TT, GT- VT, Ban QLKKT DQ & CKCN	Ban biên tập, tin bài; phí kênh truyền		796	
VIII	Nhân lực ứng dụng Công nghệ thông tin				909	
1	Hoạt động Ban Chỉ đạo và Tổ Công tác giúp việc Ban Chỉ đạo về Xây dựng CQĐT tỉnh	Sở Thông tin và Truyền thông	Dự hội thảo, hội nghị, tập huấn, học tập kinh nghiệm		250	
2	Đào tạo, tập huấn cho cán bộ công chức về ứng dụng CNTT	Các Sở: VH-TT và DL, KH&CN, Y tế, TN&MT, Ngoại vụ	Nâng cao kỹ năng ứng dụng CNTT; tập huấn sử dụng phần mềm chuyên ngành		290	
3	Hội thi kỹ năng sử dụng máy tính cho Cán bộ, công chức, viên chức	Sở Thông tin và Truyền thông			115	
4	Tập huấn bồi dưỡng kiến thức tin học cho Hội, đoàn thể	Sở Thông tin và Truyền thông	Tổ chức 02 lớp		64	
5	Nâng cao việc sử dụng các công nghệ, đặc biệt là công nghệ thông tin và truyền thông để thúc đẩy việc trao quyền cho phụ nữ	Sở Thông tin và Truyền thông	*Phóng sự Tuyên truyền, phát trên đài truyền hình *Tập huấn phụ nữ huyện tiếp cận CNTT (3 huyện)		190	
IX	An toàn thông tin				1.830	
1	Mua sắm thiết bị phục vụ mục tiêu an toàn hệ thống	Sở Công Thương, LĐ-TBXH, Văn phòng UBND tỉnh	Cắt lọc, chống sét; thiết bị cảnh báo; tường lửa		460	
2	Mua sắm phần mềm, bản quyền phần mềm phục vụ mục tiêu an toàn hệ thống	Các Sở: VH-TT& DL, TN&MT, GT-VT, KH&ĐT, Ngoại vụ; VP UBND tỉnh	Phần mềm giám sát hệ thống, tường lửa, virus		753	

TT	Tên dự án, nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Mục tiêu, Quy mô	Kinh phí		Ghi chú
				Tổng	2019-2020	
3	Rà quét đánh giá mức độ an toàn hệ thống Trung tâm dữ liệu tỉnh Quảng Ngãi	Sở Thông tin và Truyền thông	Rà quét đánh giá mức độ an toàn hệ thống		262	
4	Tập huấn ứng dụng chữ ký số	Sở Thông tin và Truyền thông	05 lớp cho các đơn vị thuộc sở, ban, ngành		128	
5	Đào tạo chuyên sâu cho cán bộ làm công tác an toàn thông tin, chuyên trách làm công tác quản trị mạng	Sở Thông tin và Truyền thông	Nâng cao kiến thức, kỹ năng xử lý sự cố về an ninh mạng		120	
6	Tập huấn nâng cao nhận thức về an toàn an ninh thông tin cho cán bộ cơ sở	Sở Thông tin và Truyền thông	04 lớp tập huấn cho cán bộ cơ sở trên địa bàn tỉnh		107	
Phần 2: Nhiệm vụ UBND cấp huyện					20.363	
A	Nguồn vốn sự nghiệp (ngân sách cấp huyện)				8.137	
I	Hạ tầng					
1	Xây dựng Đề án theo cơ chế một cửa hiện đại cho 15 xã, thị trấn	Huyện Đức Phổ			1.500	
2	Thực hiện "Một cửa hiện đại" tại UBND các xã	Huyện Trà Bồng			200	
3	Mua sắm, lắp đặt mới; nâng cấp sửa chữa, thay thế - mạng máy tính và thiết bị CNTT, hội nghị trực tuyến	TP Quảng Ngãi, Minh Long, Nghĩa Hành, Sơn Tây, Tây Trà, Trà Bồng, Lý Sơn, Sơn Hà, Ba Tơ			3.403	
II	Ứng dụng nội bộ					
1	Nâng cấp, triển khai (mở rộng) hệ thống Quản lý văn bản và điều hành	TP Quảng Ngãi, Mộ Đức			350	
2	Nâng cấp hệ thống, phần mềm ứng dụng hiện có; vận hành	Ba Tơ, Sơn Hà, Nghĩa Hành, Đức Phổ, Lý Sơn	Phần mềm máy chủ, trang thông tin điện tử, quản lý văn bản và điều hành, hệ thống phục vụ một cửa hiện đại		964	

TT	Tên dự án, nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Mục tiêu, Quy mô	Kinh phí		Ghi chú
				Tổng	2019-2020	
3	Phần mềm theo dõi hoạt động chỉ đạo điều hành; phần mềm quảng bá hình ảnh điểm du lịch trên Cổng thông tin điện tử huyện.	Trà Bồng			660	
III	Ứng dụng phục vụ người dân, doanh nghiệp					
1	Xây dựng công cụ phục vụ khách du lịch và quản lý hoạt động du lịch tại Lý Sơn	Lý Sơn			350	
IV	Đào tạo					
1	Đào tạo cho đội ngũ cán bộ, công chức (cấp huyện/xã) về ứng dụng CNTT		Kiến thức cơ bản, Trang tin điện tử, QLVB và DH, MCĐT, ATTT		710	
B	Nguồn vốn sự nghiệp (Ngân sách tỉnh)				12.226	
1	Triển khai các dự án về một cửa hiện đại	Tây Trà, Trà Bồng, Sơn Tịnh	Huyện, xã		10.721	
2	Nâng cấp hệ thống hiện có: Máy chủ, LAN, một cửa hiện đại	Trà Bồng, Sơn Tịnh	Huyện, xã		540	
3	Phần mềm phục vụ quản lý nhà nước và phục vụ cộng đồng	Trà Bồng, Lý Sơn	Theo dõi chỉ đạo điều hành, quảng bá hình ảnh; Tìm kiếm giám sát trên mạng xã hội		750	
4	Đào tạo, bồi dưỡng cho Cán bộ, công chức	TP Quảng Ngãi, Sơn Tịnh	Về ATANTT, Kỹ năng khai thác sử dụng		215	